

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng**

Trụ sở chính : 102 Nguyễn Thị Minh Khai – Đà Nẵng

Điện thoại : 05113.888.456

Fax : 05113.888.459

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Quang Trung**

Địa chỉ : 186 Trần Phú, Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3872213

Fax : 0511.3872213

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng xin Công bố thông tin về các Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2012 theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Công ty đã đăng tải toàn bộ Báo cáo Tình hình quản trị Công ty trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ www.dnsc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin



NGUYỄN QUANG TRUNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2012

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng
- Điện thoại: 05113 888 456 Fax: 05113 888 459 Email: info@dnsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	10	100	
2	Ông Nguyễn Văn Nam	Phó CT HĐQT	10	100	
3	Ông Lý Tiết Dũng	Thành viên HĐQT	4	40	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 19/05/2012
4	Bà Lâm Phụng Tiên	Thành viên HĐQT	6	60	Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/05/2012

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc trong năm 2012 đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kinh doanh. Cụ thể Ban Giám đốc đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT; kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT; đề xuất các kế hoạch kinh doanh và những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/2012/NQ-HĐQT	28/02/2012	Vay vốn NH TMCP Bản Việt – CN Đà Nẵng để đầu tư trụ sở
2	03/2012/NQ-HĐQT	18/03/2012	Xin UBCKNN gia hạn thời gian chào bán cổ phần riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng thêm 30 ngày
3	04/2012/NQ-HĐQT	23/04/2012	Thông báo kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty
4	05/2012/NQ-HĐQT	04/05/2012	Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012
5	06/2012/NQ-HĐQT	28/06/2012	Quyết định cho ông Nguyễn Văn Nam được thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc, bổ nhiệm bà Đào Thị Phước giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/07/2012
6	09/2012/QĐ-HĐQT.DNSC	25/07/2012	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kiều Giang giữ chức vụ Trưởng phòng Tư vấn tài chính
7	10/2012/NQ-HĐQT	24/09/2012	Quyết định cho bà Mai Thị Thi được thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc; Bổ nhiệm bà Mai Thị Thi giữ chức vụ Giám đốc Tài Chính
8	12/2012/NQ-HĐQT	17/10/2012	Thông qua việc CTCP Chứng khoán Đà Nẵng nộp hồ sơ xin thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định tại Quyết định số 637/QĐ-UBCK, ngày 30/08/2011 của UBCKNN
9	14/2012/NQ-HĐQT	27/12/2012	Điều chỉnh nguyên giá TSCĐ tại Công ty, số 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng
10	14A/2012/NQ-HĐQT	28/12/2012	Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 102 Nguyễn Thị Minh Khai, đồng thời thực hiện ký kết lại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất này cho phù hợp quy định

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Phụ lục 01)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (Phụ lục 02)

St t	Tên tổ chức/c á nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMN D/ ĐKKD	Đị a chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gh i ch ú

2. Giao dịch cổ phiếu: (Phụ lục 03)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác: không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 1

**Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty
(Năm 2012)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Đào Thị Phước	024C001999	Tổng giám đốc	201449349	21/08/1997	Đà Nẵng	05 Hoàng Diệu, Đà Nẵng			Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc từ 01/07/2012
	Đào Linh		Cha	Đã mất			05 Hoàng Diệu, Đà Nẵng	01/07/2012		
	Lê Thị Loan	024C004677	Mẹ	200062400	04/1/2007	Đà Nẵng	Tổ 9, Phường Chính Gián, Đà Nẵng	01/07/2012		
	Đào Thị Thảo	024C006556	Chị	200746037	05/7/1994	QN ĐN	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	01/07/2012		
	Đào Văn Nam		Anh	200863202	15/7/1982	QN ĐN	09 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	01/07/2012		
	Đào Văn Sơn		Anh	200993325	11/1/1994	QN-ĐN	36 Nguyễn Hoàng, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	01/07/2012		
	Đào Thị Nguyên	024C001918	Chị	201111524	01/6/2006	Đà Nẵng	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	01/07/2012		
	Đào Thị Phương		Chị	201334944	17/1/1994	QN ĐN	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	01/07/2012		
	Nguyễn Lê Văn Vũ		Chồng	191231699	07/7/2003	TT Huế	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà	01/07/2012		

							Năng			
	Nguyễn Bảo Thiên		Con				05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Năng	01/07/2012		
	Nguyễn Tuấn Kiệt		Con				05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Năng	01/07/2012		
2.	Nguyễn Văn Nam	024c000081	Tổng Giám đốc	200223143	10/03/2005	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Năng		07/2012	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kể từ tháng 07/2012
	Nguyễn Lư		Cha	200220268	22/02/1995	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Ngô Thị Nhi		Mẹ	200220307	31/03/1996	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn thị Hồng		Em	200220308	12/05/2000	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Thị Anh		Em	200834680	17/07/2000	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Văn Hùng		Em	200959546	21/12/1999	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Thị Hoa		Em	200959375	20/11/2007	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Thị Huệ		Em	200959376	07/10/2006	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Thị Nhung		Em	201202962	07/10/2006	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Năng		07/2012	
	Đỗ Thị Bích Phượng	024C001218	Vợ	190925845	12/01/2010	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Thị Ngọc Liên		Con	201555386	15/05/2005	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Năng		07/2012	
	Nguyễn Ngọc Quang		Con	201586052	31/08/2006	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Năng		07/2012	

PHỤ LỤC 2

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	024C000199	Chủ tịch HĐQT	200934618	03/01/1998	CADN	Tổ 36 Phường Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP Đà Nẵng	500.000	8,33	
	Phạm Thị Hương		Mẹ	200223741	08/12/2009	CADN	330 Trường Chinh, Đà Nẵng			
	Nguyễn Quang Chính		Em	200223734	06/01/2004	CADN	330 Trường Chinh, Đà Nẵng	584.000	9,73	
	Nguyễn Thị Anh Phương		Em	200223735	04/12/2007	CADN	332 Trường Chinh, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Anh Tâm		Em	200893614	08/12/2009	CADN	172 Trường Chinh, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Bình		Em	308516033	21/06/2006	Mỹ	Roanoke, VA 24012 USA	0	0	
	Nguyễn Quang Hưng		Em			Đức	Germany	0	0	
	Mai Thị Thi	024C000225	Vợ	200731908	01/03/2008	CADN	Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	2.117.000	35,28	
	Nguyễn Quang Minh Khoa		Con	201596694	02/05/2007	CADN	Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Minh Văn		Con	201612655	09/04/2008	CADN	Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Minh Khánh		Con				Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
2.	Nguyễn Văn Nam	024c000081	TV HĐQT	200223143	10/03/2005	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Nẵng	556.500	9,28	
	Nguyễn Lư		Cha	200220268	22/02/1995	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Ngô Thị Nhi		Mẹ	200220307	31/03/1996	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Hồng		Em	200220308	12/05/2000	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	

	Nguyễn Thị Anh		Em	200834680	17/07/2000	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Văn Hùng		Em	200959546	21/12/1999	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Hoa		Em	200959375	20/11/2007	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Huệ		Em	200959376	07/10/2006	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Nhung		Em	201202962	07/10/2006	CA ĐN	Phường Hòa Phát, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Đỗ Thị Bích Phượng	024C001218	Vợ	190925845	12/01/2010	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Ngọc Liên		Con	201555386	15/05/2005	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Ngọc Quang		Con	201586052	31/08/2006	CA ĐN	213 Thái Thị Bôi, Đà Nẵng	0	0	
3	Lâm Phụng Tiên		UV HĐQT	200863390	01/03/2011	CAĐN	13 Đào Tấn, Đà Nẵng	15.000	0,25	
	Lâm Thành Bích		Cha	24869100	09/01/2008	CA TP HCM	13H Hưng Phú, P9 Q8, TP HCM	0	0	
	Trần Thị Lộc		Mẹ	200189563	02/07/2010	CAĐN	13 Đào Tấn, TP Đà Nẵng	0	0	
	Lâm Thuỷ Tiên		Chị	200019109	02/07/2010	CAĐN	13 Đào Tấn, TP Đà Nẵng	0	0	
	Lâm Thành Phong		Anh	A9E570201	15/12/2008	Bộ quốc phòng	13 Đào Tấn, TP Đà Nẵng	0	0	
	Lâm Quỳnh Tiên		Em	201243524	02/07/2010	CAĐN	13 Đào Tấn, TP Đà Nẵng	3.500	0,06	
4	Đào Thị Phước	024C001999	Tổng giám đốc	201449349	21/08/1997	Đà Nẵng	05 Hoàng Diệu, Đà Nẵng	15.000	0,25	
	Đào Linh		Cha	Đã mất			05 Hoàng Diệu, Đà Nẵng	0	0	
	Lê Thị Loan	024C004677	Mẹ	200062400	04/1/2007	Đà Nẵng	Tổ 9, Phường Chính Gián, Đà Nẵng	0	0	
	Đào Thị Thảo	024C006556	Chị	200746037	05/7/1994	QN ĐN	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	0	0	
	Đào Văn Nam		Anh	200863202	15/7/1982	QN ĐN	09 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	0	0	
	Đào Văn Sơn		Anh	200993325	11/1/1994	QN-ĐN	36 Nguyễn Hoàng,			

							quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	0	0	
	Đào Thị Nguyên	024C001918	Chị	201111524		Đà Nẵng	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	10.000	0,17	
	Đào Thị Phương		Chị	201334944	17/1/1994	QN ĐN	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Lê Văn Vũ		Chồng	191231699	07/7/2003	TT Huế	05 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	0	0	
5	Mai Thị Thi	024C000225	GĐ Tài chính	200731908	01/03/2008	CA ĐN	Tổ 36 Phường Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP Đà Nẵng	2.117.000	35,28	
	Nguyễn Quang Trung	024C000199	Chồng	200934618	03/01/1998	CADN	Tổ 36 Phường Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP Đà Nẵng	500.000	8,33	
	Nguyễn Quang Minh Khoa		Con	201596694	02/05/2007	CADN	Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Minh Văn		Con	201612655	09/04/2008	CADN	Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Minh Khánh		Con				Tổ 36 Hòa Thuận Tây, Đà Nẵng	0	0	
	Mai Văn Tráng		Cha				307 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng	0	0	Đã mất
	Huỳnh Thị Trinh		Mẹ				307 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng	0	0	
	Mai Đình Thảo		Anh	200297856	10/04/1999	CADN	307 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng	0	0	
6	Lưu Thị Quý Hương	024C001980	Trưởng BKS	201469146	25/03/1999	CA ĐN	Lô B1-38 Lê Thanh Nghị- TP Đà Nẵng	100.000	1,67	
	Lưu Trinh		Cha	200080454	17/11/1988	CAQNĐN	K69/1 Hải Hồ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Trần Thị Liễu		Mẹ	201045076	19/01/1987	CAQNĐN	K69/1 Hải Hồ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Lưu Thị Quý Sửu		Chị	201243959	05/02/2005	CADN	90 Hải Hồ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Lưu Trùng Dương		Anh	201244020	16/08/1991	CADN	K69/1 Hải Hồ, TP Đà Nẵng	0	0	

	Lưu Anh Tuấn		Anh	201457491	27/03/2001	CAĐN	K69/1 Hải Hồ, TP Đà Nẵng	0	0	
	Đỗ Thái Bình		Chồng	201316588	04/03/2002	CAĐN	Lô B1-38 Lê Thanh Nghị- TP Đà Nẵng	0	0	
	Đỗ Thanh Lưu		Con				Lô B1-38 Lê Thanh Nghị- TP Đà Nẵng	0	0	
7	Ngô Thị Kim Lan		TV BKS	205307676	25/09/2003	CAQ.N	88 Bùi Kỳ - TP.Đà Nẵng	0	0	
	Ngô Kinh		Cha	200985283	07/06/1985	CA. QN	Núi Thành -Quảng Nam	0	0	
	Phan Thị Chương		Mẹ	205468658	01/03/2006	CA. QN	Núi Thành - Quảng Nam	0	0	
	Ngô Thị Kim Phụng		Chị	205114141	21/01/99	CA. QN	Thanh Khê – TP.Đà Nẵng	0	0	
	Ngô Thị Kim Hoàng		Chị	205051499	08/12/2007	CA. QN	Núi Thành-Q.Nam	0	0	
	Ngô Thị Kim Dung		Chị	205106548	10/08/99	CA. QN	Cẩm Lệ - TP. Đà Nẵng	0	0	
	Ngô Thị Kim Hương		Em	205854968	25/06/2011	CA. QN	Núi Thành – Q.Nam	0	0	
8	Đặng Thanh Dũng	024c006286	TV BKS	201545172	03/8/2004	Đà Nẵng	26 Loseby, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0	
	Phạm Thị Trường		Mẹ	200471398			26 Loseby, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0	
	Đặng Văn Nhường		Cha	200480434			26 Loseby, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0	
	Đặng Thị Thành		Em	201578576			26 Loseby, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0	
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	024C010099	Cổ đông lớn	0400101323	31/03/2010	Sở KHĐT Đà Nẵng	186 Trần Phú	1.232.400	20,54	
	Nguyễn Quang Trung	024C000199	Đại diện sở hữu cổ phần	200934618	03/01/1998	CAĐN	Tổ 36 Phường Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP Đà Nẵng	500.00	8,33	

10	Nguyễn Quang Chính		Cổ đông lớn	200223734	06/01/2004	CADN	330 Trường Chinh, Đà Nẵng	584.000	9,73	
	Phạm Thị Hương		Mẹ	200223741	08/12/2009	CADN	330 Trường Chinh, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Trung	024C000199	Anh	200934618	03/01/1998	CADN	Tổ 36 Phường Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP Đà Nẵng	500.000	8,33	
	Nguyễn Thị Anh Phương		Em	200223735	04/12/2007	CADN	332 Trường Chinh, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Thị Anh Tâm		Em	200893614	08/12/2009	CADN	172 Trường Chinh, Đà Nẵng	0	0	
	Nguyễn Quang Bình		Em	308516033	21/06/2006	Mỹ	Roanoke, VA 24012 USA	0	0	
	Nguyễn Quang Hưng		Em			Đức	Germany	0	0	
	Trương Hồng Vũ Phụng		Vợ				330 Trường Chinh	0	0	

PHỤ LỤC 3

Giao dịch cổ phiếu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Mai Thị Thi	Phó TGD	1.103.500	22	2.117.000	35	Mua cổ phần phát hành riêng lẻ (1.000.000 cp), mua cổ phần của các cổ đông khác (13.500 cp)
2	Nguyễn Văn Nam	TV HĐQT	545.000	10	556.500	9	Mua cổ phần của các cổ đông khác (11.500 cp)